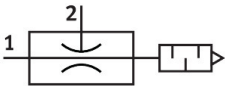


**Bộ phát chân không**  
**VN-07-H-T3-PQ2-VA4-RO1**  
 Số bộ phận: 193527

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                            | Giá trị                                |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Chiều rộng định mức vòi phun laval                  | 0.7 mm                                 |
| Kích thước lưới                                     | 14 mm                                  |
| Thiết kế bộ giảm thanh                              | mở                                     |
| Vị trí lắp đặt                                      | bất kỳ                                 |
| Đặc điểm của bơm phun                               | chân không cao<br>Tiêu chuẩn           |
| Chức năng tích hợp                                  | Bộ giảm thanh mở                       |
| Cấu trúc xây dựng                                   | Dạng T                                 |
| Áp suất hoạt động cho lưu lượng thể tích hút tối đa | 2.1 bar                                |
| Áp suất vận hành                                    | 1 bar...8 bar                          |
| Áp suất vận hành cho chân không tối đa              | 4.7 bar                                |
| Chân không tối đa                                   | 88 %                                   |
| Áp suất vận hành định mức                           | 6 bar                                  |
| Dòng thể tích hút tối đa so với không khí           | 16 l/ph                                |
| Thời gian thông gió ở áp suất vận hành định mức     | 1.9 s                                  |
| Môi chất vận hành                                   | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]   |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển               | Không thể hoạt động bằng dầu           |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp               |
| Tuân thủ LABS                                       | VDMA24364-B1/B2-L                      |
| Nhiệt độ trung bình                                 | 0 °C...60 °C                           |
| Mức áp suất âm thanh ở áp suất vận hành định mức    | 64 dB(A)                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                      | 0 °C...60 °C                           |
| Mô-men xoắn siết tối đa                             | 0.5 N m                                |
| trọng lượng sản phẩm                                | 26 g                                   |
| Kiểu gắn                                            | với lỗ xuyên<br>với phụ kiện           |
| Cổng nối khí nén 1                                  | QS-6                                   |
| Cổng nối khí nén 3                                  | Bộ giảm thanh mở                       |
| Giác hút chân không                                 | G1/8                                   |
| Vật liệu ren cổng nối                               | Hợp kim nhôm rèn<br>Đồng thau mạ niken |
| Ghi chú vật liệu                                    | Tuân thủ RoHS                          |

| Đặc tính             | Giá trị               |
|----------------------|-----------------------|
| Vật liệu của phốt    | NBR                   |
| Vật liệu vôi thu gom | POM                   |
| Vật liệu vỏ          | POM gia cố            |
| Vật liệu giảm âm     | PE                    |
| Vật liệu vôi phun    | Hợp kim nhôm rèn      |
| Kết nối vít vật liệu | Đồng thau<br>mạ niken |